

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
TH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, TH PHỐ HẢI PHÒNG**

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TH phố H Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, TH phố H Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TH phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 321/2021/TB-TA ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1985, tại H Phòng. ĐKKHKT: Số 260 Lán Bè, phường Lam S, quận Lê Chân, TH phố H Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 107 lô 11K5 Chung Cư H Huy, Thôn V, xã A, huyện D, TH phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý B và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr (đã ly hôn); hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Phương K và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại án số 221/2005/HSST ngày 20/9/2005 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2021, tạm giam ngày 20/6/2021, đến ngày 09/8/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 1968; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 170 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, H Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Cái Tắt, xã A, huyện D, TH phố H Phòng; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 71/57/229 X, phường D, quận Lê Chân, TH phố H Phòng; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Mạnh TR, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 16B U18 Lam S, phường Lam S, quận L, TH phố H Phòng; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tất TH, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 2/17/262 T, phường T, quận Lê Chân, TH phố H Phòng; vắng mặt.

5. Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 311 gác 2 K, phường P, quận B, TH phố H Phòng; vắng mặt.

6. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 6/128 L, phường V, quận N, TH phố H Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền làm ăn nên bà Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Cái Tắt, xã A, huyện D, TH phố H Phòng nhờ bà Vũ Thị Thúy, sinh năm 1973; trú tại: Số 264 Lán Bè, phường Lam S, quận Lê Chân, TH phố H Phòng tìm người vay tiền. Khoảng tháng 9/2020 bà Thúy dẫn bà H và bà Trần Thị Liên, sinh năm 1973; trú tại: cầu Đ, Núi Đ, huyện K, TH phố H Phòng để giới thiệu về việc bà H, bà Liên có nhu cầu vay tiền. Đ đồng ý cho bà Liên vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất 3000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng 9.000.000 đồng/1 tháng. Đ đưa cho bà Liên 91.000.000 đồng và trừ luôn lãi tháng đầu tiên. Bà H hỏi vay 50.000.000 đồng nhưng Đ không có tiền cho bà H vay nên bảo hai ngày sau quay lại. Một tháng sau bà Liên đã trả 100.000.000 đồng tiền cho ông Đ. Ngày 19/9/2020 bà Thúy, H đến nhà Đ, Đ giới thiệu Nguyễn Vũ T đến gặp H, T và bà H thỏa thuận và viết giấy về việc T cho H vay 50.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/1 triệu/1 ngày, tiền lãi trả hàng tháng là 4.500.000 đồng. Bà H nhận của T 45.500.000 đồng do trừ đi tiền lãi tháng đầu tiên. Bà H đã thanh toán tiền lãi trực tiếp cho T hoặc dùng tài khoản cá nhân chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng Techcombank 19033782399779 mang tên Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, trú tại 30/383 Lán Bè, Lam S, Lê Chân, H Phòng được 8 tháng (từ tháng 9/2020 đến tháng 4/2021), tổng số tiền là 36.000.000 đồng. Ngày 22/4/2021 bà H đề nghị T cắt lãi chỉ thanh toán tiền gốc thì T không đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà ông Đ để nói chuyện. Tại đây bà H và T có xảy ra xô xát cãi nhau. Bà H ngay sau đó đã ra Công an phường Lam S trình báo về việc T cho vay lãi nặng và bà bị T đánh, trong lúc giằng co bà đã bị rơi đôi bông tai trong nhà ông Đ.

Từ ngày 20/5/2021 T và bà H đã thỏa thuận đồng ý để bà H chỉ PH thanh toán tiền gốc cho T. Cùng ngày bà H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy trả nợ giữa T và bà H ghi ngày 20/5/2021, hiện bà H đã trả cho T 4.000.000 đồng, còn nợ T 46.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy lãi suất bà H đã trả cho T tương ứng 108%/năm cao gấp 5,4 lần so với quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự

(20%/01 năm của khoản tiền vay). Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất hợp pháp 20%/01 năm là $(20\% : 12) \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 6.666.667 \text{ đồng}$. Số tiền T thu lợi bất chính được xác định là: $36.000.000 \text{ đồng} - 6.666.667 \text{ đồng} = 29.333.333 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 3/ 2020 đến tháng 4/2021 Nguyễn Vũ T còn cho 05 người khác vay tiền, cụ thể như sau:

1. Tháng 3/2020 anh Lê Ngọc H, sinh năm: 1982, trú tại: Số 311G2 Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, H Phòng vay của Toàn số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, lãi một tháng là 1.200.000 đồng, tương ứng lãi suất 180%/1 năm, cao gấp 9 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Anh H đã trả lãi 14 tháng với số tiền 16.800.000 đồng, tiền lãi Toàn được hưởng theo quy định là: $(20\% : 12) \times 8.000.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} = 1.866.667 \text{ đồng}$, thu lợi bất chính số tiền: $16.800.000 \text{ đồng} - 1.866.667 \text{ đồng} = 14.933.333 \text{ đồng}$. Hiện H còn nợ T 8.000.000 đồng tiền gốc

2. Tháng 3/2020 anh Nguyễn Tấn TH, sinh năm: 1973, trú tại: Số 2/17/262 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, H Phòng vay của Toàn số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 800.000 đồng/1 tháng tương ứng lãi suất 192%/1 năm, cao gấp 9,6 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Anh Thành đã trả lãi 08 tháng (từ tháng 3/2020 đến tháng 10/2020) với số tiền 6.400.000 đồng, tiền lãi Toàn được hưởng theo quy định là: $(20\% : 12) \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 666.667 \text{ đồng}$, số tiền Toàn thu lợi bất chính là: $6.400.000 \text{ đồng} - 666.667 \text{ đồng} = 5.733.333 \text{ đồng}$. Từ 11/2020 anh TH yêu cầu không đóng lãi và chỉ pH trả tiền gốc, T đồng ý. Từ tháng 01 đến tháng 4/2021 mỗi tháng anh TH trả T 1.000.000 đồng, hiện anh TH còn nợ T 1.000.000 đồng tiền gốc.

3. Tháng 4/2020 anh Phạm Văn L, sinh năm: 1987, trú tại: Số 6/128 Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TH phố H Phòng vay của Toàn số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, hàng tháng phải trả lãi 4.500.000 đồng, tương ứng lãi suất 180%/1 năm, cao gấp 9 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Anh L đã trả lãi T 09 tháng (từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2020) với số tiền 40.500.000 đồng, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất hợp pháp: $(20\% : 12) \times 30.000.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ tháng} = 4.500.000 \text{ đồng}$, tiền thu lợi bất chính là: $40.500.000 \text{ đồng} - 4.500.000 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng}$. Tới tháng 12/2020 anh L trả cho Toàn 10.000.000 đồng tiền gốc và đóng lãi thêm 03 tháng (từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2021) với số tiền là 9.000.000 đồng, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất hợp pháp: $(20\% : 12) \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng} = 1.000.000 \text{ đồng}$, thu lợi bất chính là: $9.000.000 \text{ đồng} - 1.000.000 \text{ đồng} = 8.000.000 \text{ đồng}$. Tháng 3/2021, anh L vay thêm Toàn 20.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh L đã trả lãi 01 tháng tiền lãi với số tiền 6.000.000 đồng, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất hợp pháp: $(20\% : 12) \times 40.000.000 \text{ đ} \times 01 \text{ tháng} = 666.667 \text{ đồng}$, thu lợi bất chính là: $6.000.000 \text{ đồng} - 666.667 \text{ đồng} = 5.333.333 \text{ đồng}$. Tổng tiền lãi anh L đã đóng cho T là 55.500.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính là: $49.333.333 \text{ đồng}$. Tiền lãi anh L trả T trực tiếp hoặc dùng tài khoản cá nhân chuyển tiền qua tài khoản ngân

hàng của Nguyễn Đức T. Từ tháng 5/2021 anh L không đóng tiền lãi cho T nữa, đã trả cho T 10.000.000 đồng và hiện còn nợ T 30.000.000 đồng tiền gốc.

4. Tháng 5/2020 anh Nguyễn Mạnh TR, sinh năm: 1991, trú tại: Số 16 BU18 Lam S, phường Lam S, quận Lê Chân, TH phố H Phòng vay của Toàn số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 800.000 đồng/1 tháng tương ứng lãi suất 192%/1 năm cao gấp 9,6 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Anh Trường trả lãi cho Toàn 11 tháng với số tiền 8.800.000 đồng, tiền lãi Toàn được hưởng theo quy định là: $(20\% : 12) \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} = 916.667 \text{ đồng}$, số tiền Toàn thu lợi bất chính là: $8.800.000 \text{ đồng} - 916.667 \text{ đồng} = 7.883.333 \text{ đồng}$. Tháng 12/2020, anh Trường vay thêm số tiền 13.000.000 đồng với lãi suất 1.950.000 đồng/1 tháng tương ứng lãi suất 180%/1 năm cao gấp 9 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Anh Trường trả lãi cho Toàn 04 tháng với số tiền 7.800.000 đồng, tiền lãi Toàn được hưởng theo quy định là: $(20\% : 12) \times 13.000.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ tháng} = 866.667 \text{ đồng}$, số tiền Toàn thu lợi bất chính là: $7.800.000 \text{ đồng} - 866.667 \text{ đồng} = 6.933.333 \text{ đồng}$. Tổng số tiền lãi anh TR đóng cho T là 16.600.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính là: **14.816.666 đồng**. Tiền lãi anh TR trả T trực tiếp hoặc dùng tài khoản cá nhân chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Đức T. Từ tháng 5/2021 anh TR không thanh toán tiền lãi cho T, số tiền gốc còn nợ T là 18.000.000 đồng.

5. Tháng 4/2021 anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1986, trú tại: Số 71/57/229 X, phường D, quận Lê Chân, TH phố H Phòng vay của Toàn số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày, lãi một tháng là 3.600.000 đồng, tương ứng lãi suất 144%/1 năm cao gấp 7,2 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Anh S dùng tài khoản cá nhân của vợ là Trần Thanh Sang, sinh năm 1996, trú tại 71/57/229 X, D, Lê Chân, H Phòng chuyển tiền trả lãi qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Đức T 02 tháng (tháng 4 và tháng 5/2021) với số tiền 7.200.000 đồng, tiền lãi Toàn được hưởng theo quy định là: $(20\% : 12) \times 30.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 1.000.000 \text{ đồng}$, số tiền Toàn thu lợi bất chính là: $7.200.000 \text{ đồng} - 1.000.000 \text{ đồng} = 6.200.000 \text{ đồng}$.

Ngày 11/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Vũ T tại số 107 Lô 11 K5 chung cư H Huy, xã A, huyện D, TH phố H Phòng thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone X màu ghi, 02 tờ giấy bán xe có ghi ngày 27/10/2017 mang tên Lê Thị Hồng Minh và ghi ngày 20/7/2018 mang tên Đỗ Văn H. Cùng ngày Nguyễn Vũ T đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc. Ngày 15/6/2021 Nguyễn Đức T đã giao nộp điện thoại Iphone 8 dùng để sử dụng dịch vụ Internet Banking để nhận tiền cho T. Tiến hành kiểm tra ba điện thoại trên phát hiện hai điện thoại của T có lưu giữ các tin nhắn liên quan đến việc cho vay tiền và trả lãi của các vụ việc trên; điện thoại của T không có các thông tin liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Đức T và tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Hương H, anh Phạm Văn L, anh Nguyễn Mạnh TR và chị Trần Thanh Sang đều thể hiện có việc chuyển tiền từ các tài khoản ngân hàng của các cá nhân này sang tài khoản của Nguyễn Đức T.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tất TH, anh Phạm Văn L, anh Nguyễn Mạnh TR, anh Nguyễn Thanh S khai báo phù hợp với nội dung nêu trên.

Bà Nguyễn Thị Hương H, khai báo phù hợp với nội dung nêu trên và có yêu cầu bị cáo pH trả lại cho bà số tiền lãi đã thu của bà trái quy định pháp luật và trả lại đôi bông tai cho bà khi hai bên xảy ra xô xát, T đã làm mất của bà H.

Anh Lê Ngọc H đã khai báo tại cơ quan điều tra về việc vay tiền của T và yêu cầu T pH trả lại cho anh số tiền lãi T thu của anh trái quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T khai có việc cho T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của mình, do T không có tài khoản ngân hàng. T không biết những người chuyển tiền là ai, mục đích chuyển tiền là gì và không liên lạc với họ, không biết việc T thực hiện việc cho vay lấy lãi.

Bà Vũ Thị Thúy khai chỉ là người giới thiệu ông H Trọng Đ cho bà Nguyễn Thị Hương H đến vay tiền, ông H Trọng Đ khai giới thiệu T cho bà H vay tiền, còn cụ thể việc thỏa thuận vay tiền, trả lãi giữa T và bà H, ông Đ bà Thúy không tham gia, không được hưởng lợi gì.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Vũ T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và đã giao nộp B phô tô giấy vay tiền giữa T và bà H vào ngày 19/9/2020 (do B gốc T bị thất lạc). Những người vay tiền khác có người do quen biết nên T không lập giấy vay tiền, có người lập giấy vay tiền thì T đã bị thất lạc. Việc cho vay và thu lãi chỉ một mình T thực hiện. T không nói cho T biết việc chuyển tiền qua tài khoản của T là những người vay tiền trả lãi cho T. Tại nhà khi khám xét thu giữ được hai giấy mua bán xe là của T, do năm 2018 T mua xe mô tô Airblade biển số 15B2-274.82 của anh Đỗ Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn 6, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TH phố H Phòng, anh Đỗ Văn H mua chiếc xe trên của chị Lê Thị Hồng Minh, trú tại Bình Kiều, phường Đông H, quận H An, TH phố H Phòng nên khi bán xe cho T, anh H đã chuyển cho T cả giấy bán xe của chị Minh và lập giấy bán xe với T. Ngoài ra T còn khai báo:

Tháng 3/ 2021 T cho anh Vũ Văn Tảo, sinh năm 1990, trú tại thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, TH phố H Phòng vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, mỗi tháng đóng lãi 900.000 đồng, T mới thu được 01 tháng tiền lãi của anh Tảo, hiện anh Tảo vẫn nợ T tiền gốc.

Tháng 1/2020 T cho chị H Thị Lan Hương ở tại số 7/91 Hàng Gà, phường Cát Dài, quận Lê Chân, TH phố H Phòng vay 10.000.000 đồng lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương ứng 1.200.000 đồng/ tháng. Chị Hương đã đóng lãi cho T được một tháng và trả tiền gốc 5.000.000 đồng. Từ tháng 2/2020 đến tháng 5/2021 chị Hương đóng được 12 tháng tiền lãi là 7.200.000 đồng (có những tháng chị Hương khó khăn T không thu lãi). Tổng tiền lãi T thu của chị Hương là 8.400.000 đồng.

Ngày 11/6/2021, Nguyễn Vũ T đã bị bắt theo Lệnh giữ người trong TR hợp khẩn cấp số 07 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Tại B Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 03/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, TH phố H Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Vũ T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung B cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Đề nghị HĐXX :Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cho vay là 151.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo mới nhận lại từ những người cho vay **58.000.000 đồng nên buộc bị cáo Nguyễn Vũ T pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 58.000.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội và 18.150.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 76.150.000 đồng.**

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án pH nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền gốc đã vay của bị cáo đến nay chưa thanh toán cho Toàn cụ thể: bà Nguyễn Thị Hương H pH nộp số tiền 46.000.000 đồng; anh Lê Ngọc H pH nộp 8.000.000 đồng; anh Nguyễn Mạnh TR pH nộp 18.000.000 đồng, anh Nguyễn Tất TH pH nộp 1.000.000 đồng, anh Phạm Văn L pH nộp 30.000.000 đồng.

- Về tiền thu lời bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ T pH trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liênquan anh Lê Ngọc H số tiền 14.933.333 đồng và bà Nguyễn Thị Hương H số tiền 29.333.333 đồng. Đối với số tiền thu lợi bất chính từ anh S, anh TR, anh TH và anh L những người này không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng khắc phục hậu quả do mình gây ra nên bị cáo được trừ đi số tiền này.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc và 01 điện thoại IphoneX màu ghi là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc cho vay tiền;

-Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra việc T khai đã cho anh Vũ Văn Tảo vay tiền anh Tảo thừa nhận có việc vay tiền của T nhưng anh Tảo khai vay T số tiền vào tháng 12 năm 2017, vay số tiền 20 triệu, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, mỗi tháng đóng lãi 1.800.000 đồng. Anh Tảo đã đóng lãi từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2020 cho T tổng số tiền là 48.600.000 đồng. Từ tháng 03/2020 anh Tảo không đóng lãi nữa, đến tháng

5/2021 anh Tảo đã trả T 5.000.000 đồng tiền gốc, hiện còn nợ T 15.000.000 đồng. Anh Tảo từ chối đối chất với T.

Chị H Thị Lan Hương thừa nhận có việc vay tiền nhưng chị vay T khoảng 05 năm trước số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, mỗi tháng đóng lãi 1.200.000 đồng, nhưng các năm sau khó khăn nên T chỉ lấy lãi 1.000.000/tháng, hai năm gần đây T chỉ lấy lãi 11 tháng/năm. Chị Hương chỉ đóng lãi đến tháng 05/2021, tổng tiền lãi đã đóng cho T khoảng 50 triệu. Hiện cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Hương không có mặt.

Đối với chị H Thị Lan Hương và anh Vũ Văn Tảo vay tiền của Toàn nhưng tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính nên Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ tiếp tục xử lý sau theo quy định pháp luật nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với việc bà Vũ Thị Thúy, ông H Trọng Đ có hành vi giới thiệu để bà Nguyễn Thị Hương H vay tiền của T, nhưng không bàn bạc và không được hưởng bất cứ lợi ích vật chất nào từ T. Ngoài ra H Trọng Đ (chưa có tiền án tiền sự) còn có hành vi cho bà Trần Thị Liên vay 100 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng 108%/ năm, hưởng lợi 7.333.333 đồng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý đối với hành vi của Vũ Thị Thúy, H Trọng Đ nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với việc bà Nguyễn Thị Hương H trình báo bị T đánh, trong lúc giằng co với T bị mất đôi hoa tai bằng vàng, bà H không yêu cầu xử lý do thương tích nhẹ và yêu cầu T bồi thường đôi hoa tai. Tài liệu điều tra đến nay không có cơ sở để xác định T giữ đôi bông tai của bà H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với việc Nguyễn Đức T nhận tiền lãi cho Toàn qua tài khoản ngân hàng nhưng T không biết đây là tiền có được từ việc cho vay lãi nặng, T không được hưởng lợi gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với những người sử dụng tài khoản ngân hàng có dấu hiệu chuyển tiền lãi cho Nguyễn Vũ Toàn, hiện nay chưa nhận được kết quả trả lời của ngân hàng và kết quả ủy thác điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ tiếp tục xử lý sau theo quy định pháp luật nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Anh Đỗ Văn H khai năm 2017 có mua xe Airblade biển số 15B2-274.82 của chị Lê Thị Hồng Minh, hiện không rõ chị Minh ở đâu. Năm 2018 H đã bán lại cho Nguyễn Vũ T kèm theo cả hai giấy bán xe. Anh H không vay tiền của T nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, TH phố H Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, TH phố H Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, nội dung B cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2021 bị cáo Nguyễn Vũ T đã cho vay lãi nặng để thu lợi. Cụ thể bị cáo đã cho bà Nguyễn Thị Hương H vay 50.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/ 01 triệu/ 1 ngày tương ứng 108%/năm; cho anh Lê Ngọc H vay 8.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/01 triệu/ngày tương ứng lãi suất 180%/năm; cho anh Nguyễn Tất TH vay 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/ngày tương ứng với lãi suất 192%/ năm; anh Phạm Văn L vay 40.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ triệu/ngày, anh Nguyễn Mạnh TR vay 18.000.000 đồng chia làm hai đợt, đợt thứ nhất vay 5.000.000 đồng lãi suất 800.000 đồng/ tháng tương đương lãi suất 192%/ năm và đợt 2 là vay 13.000.000 đồng lãi suất 1.950.000 đồng/ tháng tương ứng lãi suất 180%/ năm ; cho anh Nguyễn Thanh S vay 30.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/ triệu/ ngày tương ứng lãi suất 144%/năm với tổng số tiền cho vay là 151.000.000 đồng. Như vậy với việc cho người khác vay tiền lãi suất dao động từ 09% đến 16% / tháng và 108% đến 192%/năm, gấp 5,4 đến 9,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Bị cáo đã thu được tổng số tiền lãi là 138.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi được Bộ luật Dân sự cho phép (20%/năm) là 18.150.000 đồng, số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự (tiền thu lợi bất chính) là 120.349.998 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ T đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào H cảnh khó khăn do pH trả lãi cao, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội. Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án tại B án số 221/2005/HSST ngày 20/9/2005 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đến nay đã được xóa án tích nên HĐXX cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo TH khẩn, nhận ra sai lầm của B thân hơn nữa bị cáo cũng đã tự nguyện nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng để phần nào khắc phục hậu quả về hành vi vi phạm của mình gây ra và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định xét thấy bị cáo không cần thiết pH cách ly khỏi xã hội vẫn đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phần nào cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để từ đó bị cáo có quyết tâm tu dưỡng cải tạo TH người có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự buộc bị cáo pH nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung quỹ Nhà nước .

[6] Đối với số tiền 151.000.000 đồng của bị cáo dùng để cho vay là số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hương H còn nợ bị cáo số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng; anh Lê Ngọc H còn nợ số tiền gốc là 8.000.000 đồng; anh Nguyễn Mạnh TR còn nợ bị cáo số nợ gốc là 18.000.000 đồng; anh Nguyễn Tất TH còn nợ bị cáo số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng và anh Phạm Văn L còn nợ 30.000.000 đồng nợ gốc của bị cáo vì vậy cần buộc chị Nguyễn Thị Hương H, anh Lê Ngọc H, anh Nguyễn Mạnh TR, anh Nguyễn Tất TH và anh Phạm Văn L pH nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 58.000.000 đồng bị cáo đã nhận tiền gốc do chị Nguyễn Thị Hương H, anh Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Tất TH và Anh Phạm Văn L đã trả nên buộc bị cáo pH nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với khoản tiền lãi 20%/năm mà bị cáo nhận từ những người vay tương đương với số tiền 18.150.000 đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự khoản tiền này không tính vào khối lượng buộc tội cho bị cáo. Tuy nhiên, đây là số tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội nên buộc bị cáo pH nộp lại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Về nguyên tắc tiền bị cáo thu lợi từ việc phạm tội pH tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đối với đặc thù của loại tội phạm này do xuất phát từ giao dịch dân sự, những người vay tiền của bị cáo đều với mục đích phục vụ sinh hoạt, phục vụ cuộc sống hàng ngày, người vay pH chịu lãi nặng. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người vay cần buộc bị cáo pH trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương H số tiền thu lợi bất chính 29.333.333 đồng và anh Lê Ngọc H số tiền thu lợi bất chính 14.933.333 đồng. Anh Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Mạnh TR, anh Nguyễn Tất TH, anh Phạm Văn L không yêu

cầu bị cáo pH trả lại số tiền thu lợi bất chính tổng số là **76.083.332 đồng** nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0003009 ngày 12 tháng 01 năm 2022 để phần nào khắc phục hậu quả tội phạm do mình gây ra nên bị cáo sẽ được khấu trừ số tiền này.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc và 01 điện thoại IphoneX màu ghi là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc cho vay tiền

- Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị H Thị Lan H và anh Vũ Văn Ta vay tiền của Toàn nhưng tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ tiếp tục xử lý sau theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với việc bà Vũ Thị T, ông H Trọng Đ có hành vi giới thiệu để bà Nguyễn Thị Hương H vay tiền của T, nhưng không bàn bạc và không được hưởng bất cứ lợi ích vật chất nào từ T. Ngoài ra H Trọng Đ (chưa có tiền án tiền sự) còn có hành vi cho bà Trần Thị Liên vay 100 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng 108%/ năm, hưởng lợi 7.333.333 đồng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý đối với hành vi của Vũ Thị Thúy, H Trọng Đ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với việc bà Nguyễn Thị Hương H trình báo bị T đánh, trong lúc giằng co với T bị mất đôi hoa tai bằng vàng, bà H không yêu cầu xử lý do thương tích nhẹ và yêu cầu T bồi thường đôi hoa tai. Tài liệu điều tra đến nay không có cơ sở để xác định T giữ đôi bông tai của bà H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với việc Nguyễn Đức T nhận tiền lãi cho Toàn qua tài khoản ngân hàng của mình nhưng T không biết đây là tiền có được từ việc cho vay lãi nặng, T không được hưởng lợi gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với những người sử dụng tài khoản ngân hàng có dấu hiệu chuyển tiền lãi cho Nguyễn Vũ Toàn, hiện nay chưa nhận được kết quả trả lời của Ngân hàng và kết quả ủy thác điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ tiếp tục xử lý sau theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Việc anh Đỗ Văn H khai năm 2017 có mua xe Airblade biển số 15B2-274.82 của chị Lê Thị Hồng M, hiện nay chị M ở đâu không rõ và đến năm 2018 anh H đã bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Vũ T, anh H chuyển kèm theo cả hai

giấy bán xe cho T. Anh H không vay tiền của T nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt: Nguyễn Vũ T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, TH phố H Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong TR hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của B án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh đối với bị cáo Nguyễn Vũ T.

- Bị cáo pH nộp số tiền 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để Sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Vũ T pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc dùng để cho vay là 58.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 18.150.000 đồng, tổng cộng là 76.150.000 (Bảy mươi sáu triệu, một trăm lăm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003009 ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ T pH trả lại cho:

+ Chị Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 1968; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 170 L, V, Q, H Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã A, huyện D, TH phố H Phòng số tiền thu lợi bất chính 29.333.333 đồng;

+ Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 311 gác 2 K, phường C, quận H, TH phố H Phòng số tiền thu lợi bất chính 14.933.333 đồng.

Kể từ ngày B án có hiệu lực pháp luật khoản tiền trả lại cho những người vay bị cáo chưa thi hành hoặc chưa thi hành xong thì bị cáo còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cụ thể:
- + Chị Nguyễn Thị Hương H pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng;
- + Anh Lê Ngọc H pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng;
- + Anh Nguyễn Mạnh TR pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng;
- + Anh Nguyễn Tất TH pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng;
- + Anh Phạm Văn L pH nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc, số IMEI: 359155078522919 và 01 điện thoại IphoneX màu ghi, số IMEI:35485009315648

(Theo biên B giao nhận tài sản vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân và cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân ngày 03/11/2021)

- Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Vũ T pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.213.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng bằng 2.413.000 đ (Hai triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo đối với B án: Bị cáo Nguyễn Vũ T được quyền kháng cáo B án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hương H, ; anh Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Mạnh TR, anh Nguyễn Tất TH, anh Lê Ngọc H, anh Phạm Văn L được quyền kháng cáo B án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được B án hoặc B án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TR hợp B án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP H Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- UBND phường Lam S, quận Lê Chân, tp H Phòng;
- UBND xã A, huyện D, TH phố H Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP H Phòng;
- PC10 Công an TP H Phòng;
- Sở Tư pháp TP H Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị H Yến

